TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/11/2022
V/*v* "Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Mùi

2. Ông Dương Công Túy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Út.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà*:* Ông Phùng Đức Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại Phòng xét xử số 3, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/10/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Thàm A H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 14, ấp TB, xã BB, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Chị Đặng Thị V, sinh năm 1987.

Địa chỉ thường trú: Thôn PA, xã XP, huyện NgX, tỉnh Hà Tĩnh.

Hiện đang cư trú tại: Hẻm 138, đường VĐ, khu QS, thành phố ĐV, Đài Loan.

(Anh H , chị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn anh Thàm A H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị V quen biết nhau qua mai mối, cả hai tìm hiểu nhau được một thời gian và quyết định đi đến hôn nhân. Ngày 31/7/2008 anh và chị V đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 100 ngày 31/8/2008. Sau khi đăng ký kết hôn, anh và chị V sống chung một thời gian và nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống. Cả hai đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Hiện tại anh và chị V ở cách xa nhau, chị V làm việc và sinh sống ở Đài Loan còn anh thì làm việc và sinh sống ở

Việt Nam, chỉ thỉnh thoảng liên lạc với nhau. Do đó, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Thàm Sương L , sinh ngày 21/12/2008 hiện đang ở cùng với mẹ và bà ngoại. Nay ly hôn, anh đồng ý giao cháu L cho chị V chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời anh không phải cấp dưỡng nuôi con do chị V không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn chị Đặng Thị V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị thống nhất với trình bày của anh H về thời gian đăng ký kết hôn, sống chung và việc phát sinh mâu thuẫn. Hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện tuy nhiên trong quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, tình cảm của chị đối với anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chị đồng ý ly hôn với anh H .

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Thàm Sương L , sinh ngày 21/12/2008 hiện đang ở cùng với mẹ và bà ngoại. Nay ly hôn, chị xin tiếp tục được chăm sóc nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và các đương sự đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ thấy rằng anh Thàm A H và chị Đặng Thị V mặc dù có đăng ký kết hôn hợp pháp, có thời gian chung sống hạnh phúc, có con chung nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn không hòa giải được và hiện anh H , chị V không ở chung với nhau, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai đều đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Thàm Sương L , sinh ngày 21/12/2008 hiện đang ở cùng với mẹ và bà ngoại. Cháu L có ý kiến muốn được ở bên ngoại và mẹ. Anh H cũng đồng ý giao con chung cho chị V chăm sóc nuôi dưỡng. Nên đề nghị giao cháu L cho chị V chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị V không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn đều khai không có nên không xem xét.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Chị Đặng Thị V hiện đang cư trú tại: Hẻm 138, đường VĐ, khu QS, thành phố ĐV, Đài Loan, căn cứ điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Thàm A H, chị Đặng Thị V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt căn cứ các Điều 227, 228, 238; Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H , chị V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Thàm A H và chị Đặng Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 100 ngày 31/8/2008 nên căn cứ các nên căn cứ các Điều 9, Điều 11 và Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nay anh H khởi kiện vụ án xin ly hôn nên căn cứ Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh H nhận thấy: Anh Thàm A H và chị Đặng Thị V đều thừa nhận sau khi đăng ký kết hôn anh chị sống chung với nhau có một con chung nhưng sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, anh chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần nhưng không thành, quan hệ hôn nhân giữa hai người chỉ còn trên danh nghĩa. Cả hai đều xác định tình cảm không còn, không thể hàn gắn nên anh H yêu cầu ly hôn thì chị V đồng ý. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H .

[3] Về con chung: Anh H , chị V khai có 01 con chung là cháu Thàm Sương L 14 tuổi (sinh ngày 21/12/ 2008), hiện đang ở với bà ngoại và mẹ; nay ly hôn anh chị thống nhất giao cháu L cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi cháu Long. Mặt khác, từ trước đến nay cháu L ở với mẹ và nay cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Thàm Sương L cho chị Đặng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H , chị V đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 266, Điều 469, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 9, Điều 11 và Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Thàm A H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Thàm Á H được ly hôn chị Đặng Thị V.

2. Về con chung: Giao cháu Thàm Sương L , sinh ngày 21/12/2008 cho chị Đặng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Thàm A H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Thàm A H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Thàm A H phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000442 ngày 04/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

5. Anh Thàm A H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án. Chị Đặng Thị V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Đồng Nai;
-Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
-Phòng tư pháp–UBND xã Bảo Bình;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Lan Hương